

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 47A ngày 06/10/2025
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC: <i>[Signature]</i>
	Phòng: <i>[Signature]</i>
	Sao: <i>[Signature]</i>

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/TEAFOOD/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH TEA FOOD**

Địa chỉ: Đội 3, Thôn Tính Linh, Phường Phổ Hiền, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0901191014

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: (Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn, không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định Nghị định 15/2018/NĐ-CP)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRÀ XANH NHÀI GOOD TEA**

2. Thành phần: Trà xanh (97%), hoa nhài (2%), hương liệu tổng hợp (hương nhài) (1%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng gói kín.

Khối lượng tịnh: 100 g; 500 g; 1 kg. Hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong bao bì nhựa PP hoặc các chất liệu khác. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH CHÈ BẮC THÁI NAM**

- Địa chỉ sản xuất: Thôn 8, Xã Bảo Lâm 2, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

- Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018: VCA-1088.3A. Ngày cấp: 26/06/2023. Nơi cấp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VCA**

- Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Nội dung ghi nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 50/2016/TT-BYT (Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm)
- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)
- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 01-2025/TEAFOOD

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 08 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
LÊ THỊ HƯƠNG

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH TEA FOOD	TÊN SẢN PHẨM	Số: 01-2025/TEAFOOD
	TRÀ XANH NHÀ GOOD TEA	

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	Không có
4	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	10
5	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10^2
6	Tổng số bào tử nấm men – mốc	CFU/g	10^2

2. Hàm lượng kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1.0
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1.0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2.0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05

3. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Thông tư 50/2016/TT-BYT (Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Endosulfan	mg/kg	10
2	Chlorpyrifos	mg/kg	2
3	Bifenthrin	mg/kg	30
4	Permethrin	mg/kg	20
5	Cypermethrin	mg/kg	15
6	Deltamethrin	mg/kg	5
7	Dicofol	mg/kg	40
8	Methidathion	mg/kg	0.5
9	Profenofos	mg/kg	0.5
10	Fenpropathrin	mg/kg	3
11	Buprofezin	mg/kg	30
12	Clothianidin	mg/kg	0.7
13	Etoxazole	mg/kg	15
14	Flubendiamide	mg/kg	50
15	Flufenoxuron	mg/kg	20
16	Hexythiazox	mg/kg	15

17	Indoxacarb (tổng các đồng phân)	mg/kg	5
18	Propargite	mg/kg	5
19	Thiamethoxam	mg/kg	20
20	Tolfenpyrad	mg/kg	30
21	Paraquat	mg/kg	0.2

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng đáp ứng không dưới 80% mức công bố.

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100 g	225
2	Chất đạm	g/100 g	19.3
3	Carbohydrate không bao gồm xơ	g/100 g	30.3
4	Chất béo	g/100 g	3.01
5	Natri	mg/100 g	4.53

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 41A ngày 06/10/2025
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
Sao.....	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/TEAFOOD/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH TEA FOOD

Địa chỉ: Đội 3, Thôn Tính Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0901191014

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: (Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn, không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định Nghị định 15/2018/NĐ-CP)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TRÀ ĐEN GOOD TEA

2. Thành phần: 100% lá và búp trà đen.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng gói kín.

Khối lượng tịnh: 100 g; 500 g; 1 kg. Hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong bao bì nhựa PP hoặc các chất liệu khác. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH CHÈ BẮC THÁI NAM

- Địa chỉ sản xuất: Thôn 8, Xã Bảo Lâm 2, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

- Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018: VCA-1088.3A. Ngày cấp: 26/06/2023. Nơi cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VCA

- Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Nội dung ghi nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 50/2016/TT-BYT (Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm)
- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)
- Tiêu chuẩn sản phẩm số: 02-2025/TEAFOOD

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 08 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN





TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH TEA FOOD	TÊN SẢN PHẨM	Số: 02-2025/TEAFOOD
	TRÀ ĐEN GOOD TEA	

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	Không có
4	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	10
5	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10^2
6	Tổng số bào tử nấm men – mốc	CFU/g	10^2

2. Hàm lượng kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1.0
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	1.0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2.0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05

3. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Thông tư 50/2016/TT-BYT (Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Endosulfan	mg/kg	10
2	Chlorpyrifos	mg/kg	2
3	Bifenthrin	mg/kg	30
4	Permethrin	mg/kg	20
5	Cypermethrin	mg/kg	15
6	Deltamethrin	mg/kg	5
7	Dicofol	mg/kg	40
8	Methidathion	mg/kg	0.5
9	Profenofos	mg/kg	0.5
10	Fenpropathrin	mg/kg	3
11	Buprofezin	mg/kg	30
12	Clothianidin	mg/kg	0.7
13	Etoxazole	mg/kg	15
14	Flubendiamide	mg/kg	50
15	Flufenoxuron	mg/kg	20
16	Hexythiazox	mg/kg	15

17,	Indoxacarb (tổng các đồng phân)	mg/kg	5
18	Propargite	mg/kg	5
19	Thiamethoxam	mg/kg	20
20	Tolfenpyrad	mg/kg	30
21	Paraquat	mg/kg	0.2

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng đáp ứng không dưới 80% mức công bố.

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	Kcal/100 g	170
2	Chất đạm	g/100 g	19.4
3	Carbohydrate không bao gồm xơ	g/100 g	20.3
4	Chất béo	g/100 g	1.26
5	Natri	mg/100 g	4.05